

HAPPY NEW YEAR 2026
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

*

Chúc mừng
**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**

2026



Lưu hành nội bộ

**02
2026**



NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG

96 NĂM

NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

3/2/1930 - 3/2/2026

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 02 - 2026)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	4
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Đảng cầm quyền”	
2. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín theo tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	
Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2026): Kiên định con đường Đảng lựa chọn – hiện thực hóa khát vọng phát triển ngành Đường sắt Việt Nam	10
Tin sản xuất kinh doanh	14
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 01/2026	
Nhiệm vụ trọng tâm tháng 02/2026	
Trao đổi nghiệp vụ	21
1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng	
2. Lãng phí và các hành vi gây lãng phí cần tập trung chỉ đạo phòng, chống	
Tin trong nước	27
Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025; triển vọng năm 2026	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới	30
1. Một số kết quả nổi bật về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm 2025	
2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	
Văn bản mới: Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp	35
Trao đổi kiến thức: Robot giảm khối lượng công việc cho con người	38

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



**ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỆM
SÁNG TẠO**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Đảng cầm quyền”

“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi Đảng viên là cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân”¹.

“Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó... là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”².

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tập 12, tr.498

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5. tr.301

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín theo tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi công tác cán bộ là khâu then chốt của quá trình xây dựng Đảng, là yếu tố quyết định thành bại của cách mạng, sự hưng thịnh hay suy vong của đất nước. Tư tưởng của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt trong bối cảnh đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín

Trong toàn bộ di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ và công tác cán bộ chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Người khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”³; “Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”⁴. Theo Người, cán bộ là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, trực tiếp lãnh đạo nhân dân cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành hiện thực sinh động trong đời sống xã hội. Vì vậy, chất lượng của đội ngũ cán bộ quyết định sức mạnh, uy tín, năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng. Người coi việc đào tạo, sử dụng cán bộ là công việc gốc của Đảng; bởi vì, cán bộ tốt thì chính sách mới tốt, cán bộ yếu thì chính sách, nghị quyết, dù đúng đắn, cũng khó đi vào cuộc sống. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng vững mạnh, trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh. Đó là điểm xuất phát, là then chốt của mọi then chốt trong công tác xây dựng Đảng.

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 309, 280

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 313

Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đặt “đức” lên hàng đầu, coi đạo đức là gốc của người cách mạng. Theo Người, cán bộ phải hội tụ ba phẩm chất cơ bản: Có đức nghĩa là trung với nước, hiếu với dân, cần - kiệm - liêm - chính, chí công vô tư; đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân; “gần dân, giúp dân, thương yêu, quý trọng dân, học tập dân”⁵. Có tài nghĩa là có năng lực tổ chức, điều hành, biết học hỏi, sáng tạo, dám đổi mới để hoàn thành nhiệm vụ. Người cũng chỉ rõ, muốn có đội ngũ cán bộ tốt, phải chọn người vừa có đức, vừa có tài, “dụng nhân như dụng mộc”, đặt đúng người đúng việc. “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng... có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được⁶. Đánh giá cán bộ bằng hiệu quả công việc, bằng sự tin nhiệm của nhân dân, không bằng quan hệ cá nhân hay thâm niên. Những chỉ dẫn sâu sắc đó không chỉ là chuẩn mực đạo đức, mà còn là hệ thống quan điểm lý luận toàn diện về công tác cán bộ trong Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, công tác cán bộ phải được đặt trong tổng thể công tác xây dựng Đảng, dựa trên các nguyên tắc cơ bản: Nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc công bằng, khách quan.



Bác Hồ nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo xã và Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp thôn Lạc Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 25-1-1961 _Ảnh: Tư liệu

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 9, tr. 59

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 43

Tuyển chọn, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ phải công khai, minh bạch, có sự tham gia của tập thể nhưng vẫn đề cao trách nhiệm cá nhân. “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy”⁷. Về phong cách công tác, Người yêu cầu cán bộ phải nói đi đôi với làm, gần dân, trọng dân, học dân, hiểu dân và có trách nhiệm với nhân dân. Phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang tính nêu gương, dân chủ, khoa học và hiệu quả, coi nêu gương là hình thức giáo dục thuyết phục nhất. Người từng căn dặn: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁸; “phải mạnh dạn giao việc cho những cán bộ trẻ đã được rèn luyện, thử thách... Phải tích cực đào tạo và sử dụng tốt cán bộ”⁹; “trong lúc đề bạt cán bộ trẻ, phải chú ý đến sự đoàn kết giữa đảng viên cũ và đảng viên mới. Trong Đảng ta có nhiều đảng viên già, nhiều đảng viên trẻ. Đảng viên nhiều tuổi thì từng trải. Đảng viên trẻ tuổi thì hăng hái. Cho nên đảng viên phải giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau tiến bộ”¹⁰. Vì vậy, học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh chính là rèn luyện tác phong lãnh đạo gần dân, trọng thực tiễn, nói ít làm nhiều, làm thực chất, làm đến nơi đến chốn. Đây là một yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với cán bộ lãnh đạo, nhất là cán bộ cấp chiến lược trong giai đoạn hiện nay.

Một số định hướng, quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIV về công tác cán bộ

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đất nước ta đang đứng trước những vận hội lớn, song cũng đối diện không ít khó khăn, thách thức. Quá trình hội nhập sâu rộng, chuyển đổi số, sự phát triển nhanh của khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo, cùng với xu thế cạnh tranh nhân lực chất lượng cao trong khu vực và thế giới, đang làm thay đổi căn bản cách

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 43

⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 1, tr. 284

⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. 21 – 22

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. 262

thức quản trị, điều hành và lãnh đạo. Trong khi đó, yêu cầu của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên ngày càng cao, không chỉ cần “có đức, có tài”, mà còn phải “có tâm, có kỹ năng, có bản lĩnh và văn hóa công vụ hiện đại”. Những thay đổi đó đòi hỏi công tác cán bộ của Đảng phải không ngừng đổi mới về tư duy, phương pháp, quy trình, để vừa giữ vững nguyên tắc, vừa thích ứng linh hoạt với thời cuộc.

Trong bối cảnh đó, công tác cán bộ, khâu then chốt của công tác xây dựng Đảng, tiếp tục được xác định là yếu tố quyết định trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và hiệu quả quản trị quốc gia. Trong nhiệm kỳ Đại hội XIV sắp tới, trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước, công tác cán bộ cần tiếp tục được quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ phải lấy đức làm gốc, coi xây dựng Đảng về đạo đức là trọng tâm, đồng thời coi việc học tập và làm theo Bác là thước đo quan trọng của phẩm chất và uy tín người cán bộ. Cùng với đó, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác cán bộ theo hướng đồng bộ, hiện đại, minh bạch và có khả năng dự báo cao. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn nhiệm kỳ Đại hội XIII, Ban Tổ chức Trung ương tham mưu ban hành Chiến lược cán bộ giai đoạn 2026 - 2035, bảo đảm tính kế thừa, chuyển tiếp và phát triển vững chắc giữa các thế hệ cán bộ.

Một định hướng xuyên suốt là xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trong đó, đội ngũ cán bộ cấp chiến lược cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tư duy đổi mới, năng lực quản trị hiện đại và tinh thần dấn thân, phụng sự vì lợi ích chung; cần coi trọng phát hiện, đào tạo và trọng dụng nhân tài. Cùng với đó, phải nâng cao chất lượng đội ngũ người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, thực hiện nghiêm chế độ kiểm điểm, đánh giá và lấy phiếu tín nhiệm hằng năm, coi nêu gương là tiêu chuẩn tiên quyết của người lãnh đạo. Công tác đánh giá và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ cần được xem là khâu đột phá. Đánh giá cán bộ phải dựa trên sản phẩm, kết quả và sự tín nhiệm của nhân

dân, không dựa vào cảm tính hay quan hệ cá nhân. Cần xây dựng hệ thống dữ liệu cán bộ quốc gia, kết nối thông nhất từ Trung ương đến cơ sở, phục vụ cho quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật cán bộ. Việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn sẽ giúp công tác cán bộ minh bạch, khách quan hơn, góp phần phòng, chống tiêu cực, “chạy chức, chạy quyền”, bảo đảm mọi quyền lực đều được ràng buộc bằng trách nhiệm. Việc thực hiện Kết luận số 14-KL/TW cần đi vào thực chất, gắn với các quy định cụ thể về đánh giá rủi ro, bảo vệ cán bộ trong quá trình thực thi công vụ. Đồng thời, cần tạo cơ chế ghi nhận, khen thưởng, tôn vinh kịp thời cán bộ có sáng kiến, đổi mới sáng tạo; phân biệt rõ giữa “rủi ro khách quan trong đổi mới” và “vi phạm do động cơ cá nhân”. Chỉ khi người cán bộ được bảo vệ chính đáng, được khích lệ hành động vì lợi ích chung, thì mới có thể giải phóng năng lượng sáng tạo và tinh thần dấn thân, cống hiến cho Đảng, cho nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phải được tăng cường đồng bộ với đổi mới công tác cán bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên “tự soi, tự sửa”, coi kiểm tra, giám sát là công cụ giúp mình rèn luyện đạo đức cách mạng. Các cơ quan trong hệ thống chính trị cần phối hợp chặt chẽ trong giám sát, đánh giá và xử lý cán bộ, bảo đảm công tâm, minh bạch, khách quan.

Cùng với hoàn thiện thể chế và hiện đại hóa công tác tổ chức, cần đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong Đảng, văn hóa công vụ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được cụ thể hóa thành hành động hằng ngày, thành chuẩn mực ứng xử, thành phương pháp làm việc của mỗi cán bộ. Định kỳ tổ chức biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác, tạo sức lan tỏa, cổ vũ tinh thần nêu gương trong toàn hệ thống chính trị.

Từ những định hướng nêu trên, có thể khẳng định, công tác cán bộ

trong nhiệm kỳ Đại hội XIV phải hướng tới ba mục tiêu chiến lược:

1- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

2- Hình thành hệ thống quản trị cán bộ hiện đại, minh bạch, dựa trên nền tảng số và giá trị đạo đức Hồ Chí Minh;

3- Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành tiêu chí trung tâm trong đánh giá, bổ nhiệm, quy hoạch và rèn luyện đội ngũ cán bộ.

Đó vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là chiến lược lâu dài nhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân; đồng thời, là nền tảng để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới.

KỶ NIỆM 96 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KIẾN ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐẢNG LỰA CHỌN HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

(Bài viết của đồng chí Đặng Sỹ Mạnh-Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)

Mùa Xuân năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã làm nên những thắng lợi lịch sử vĩ đại, đưa đất nước từ thân phận nô lệ trở thành quốc gia độc lập, thống nhất, từng bước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, người lao động ngành Đường sắt Việt Nam, Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng không chỉ là dịp ôn lại truyền thống vẻ vang, mà còn là thời điểm đặc biệt quan trọng để quán triệt sâu sắc tinh thần Đại

hội XIV của Đảng, thống nhất nhận thức và hành động, quyết tâm đưa các định hướng chiến lược về đường sắt sớm trở thành hiện thực sinh động.

Đại hội XIV của Đảng - Dấu mốc chiến lược đối với phát triển Đường sắt Việt Nam

Đại hội XIV của Đảng đã xác định rõ: **phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trong đó đường sắt giữ vai trò then chốt trong hệ thống hạ tầng giao thông quốc gia**, là một trong những đột phá chiến lược để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Lần đầu tiên, đường sắt được đặt vào **tầm nhìn chiến lược dài hạn**, với những chủ trương lớn, mang tính định hướng căn cơ, lâu dài, bao gồm:



- Đầu tư xây dựng đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, trở thành trục xương sống của hệ thống vận tải quốc gia;

- Phát triển mạnh đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, giải quyết căn cơ bài toán giao thông đô thị, môi trường và chất lượng sống của người dân;

- Hình thành các tuyến đường sắt kết nối liên vùng, kết nối quốc tế và kết nối cảng biển, từng bước đưa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi logistics khu vực và toàn cầu;

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển công nghiệp đường sắt, làm chủ công nghệ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tạo nền tảng cho phát triển bền vững;

- Chuẩn bị và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt cho lĩnh vực đường sắt mới, đường sắt tốc độ cao và quản trị, vận hành hiện đại.

Những định hướng này không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng, mà còn mở ra **thời cơ phát triển có tính lịch sử** đối với ngành Đường sắt Việt Nam.

Trách nhiệm chính trị của Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Quán triệt tinh thần Đại hội XIV của Đảng và tiếp thu tinh thần bài viết “**Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!**” của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xác định rõ: hiện thực hóa các định hướng chiến lược của Đảng về đường sắt là nhiệm vụ chính trị trung tâm, xuyên suốt trong nhiều nhiệm kỳ, không phải việc của riêng một giai đoạn hay một đơn vị.

Trong tiến trình phát triển mới của đất nước, giai đoạn 5-10 năm tới là giai đoạn quyết định. Đường sắt không thể đứng ngoài các đột phá chiến lược của đất nước. Không đổi mới thì tụt hậu. Không tăng tốc thì sẽ bị bỏ lại phía sau. Yêu cầu đặt ra là phải hành động quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả hơn bao giờ hết.

Điều đó đòi hỏi toàn Đảng bộ phải:

- Giữ vững đoàn kết và kiên định mục tiêu, con đường phát triển; chủ động định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và người lao động trước những thay đổi lớn, việc khó, việc mới;

- Chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo và phục vụ, từ vận hành theo lối cũ sang quản trị hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển đường sắt trong thời kỳ mới;

- Gắn chặt công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, coi hiệu quả thực tiễn là thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng;

- Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như nền tảng và động lực then chốt cho tăng tốc, bứt phá phát triển; từng bước xây dựng Tổng công ty trở thành **Tập đoàn đường sắt mạnh, doanh nghiệp đường sắt số**. Trọng tâm là bảo đảm duy trì mục tiêu tăng trưởng hai con số trong suốt nhiệm kỳ.



Mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu phải nhận thức sâu sắc rằng: **quản lý, vận hành, khai thác an toàn, hiệu quả tuyến đường sắt hiện hữu và tích cực, chủ động tham gia thực hiện các dự án đường sắt trọng điểm quốc gia chính là thực hiện nghị quyết của Đảng bằng hành động cụ thể**, bằng tinh thần trách nhiệm cao nhất trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ tầm thực hiện sứ mệnh lịch sử

Đại hội XIV của Đảng đã chỉ rõ: mọi chủ trương, chiến lược dù đúng đắn đến đâu cũng phải thông qua con người để trở thành hiện thực. Vì vậy, phát triển đường sắt trong giai đoạn mới trước hết là phát triển **đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ bản lĩnh, đủ trí tuệ và đủ khát vọng cống hiến**.

Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kiên trì xây dựng đội ngũ cán bộ:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng;
- Có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm;
- Có đạo đức trong sáng, liêm chính, nói đi đôi với làm;
- Có năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ lớn, phức tạp, chưa từng có tiền lệ trong Ngành.

Đây là điều kiện quyết định để ngành Đường sắt không bỏ lỡ thời cơ lịch sử mà Đại hội XIV của Đảng đã mở ra.

Vững niềm tin, quyết tâm hiện thực hóa khát vọng phát triển đường sắt hiện đại

Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là dịp để mỗi chúng ta thêm tự hào, thêm tin tưởng và thêm trách nhiệm. Những định hướng chiến lược về Đường sắt được Đại hội XIV của Đảng thông qua là kim chỉ nam cho hành động, đồng thời là lời hiệu triệu đối với toàn Ngành.

Với truyền thống đoàn kết, kỷ cương và tinh thần đổi mới, với niềm tin sắt son vào sự lãnh đạo của Đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quyết tâm biến **khát vọng phát**

triển đường sắt hiện đại, bền vững thành hiện thực, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới./.

(Phụ lục: Tổng hợp Định hướng phát triển Đường sắt Việt Nam thông qua tại Đại hội XIV của Đảng và Chương trình hành động của Chính phủ - Trang 40)

TIN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 01 năm 2026

Toàn Tổng công ty hợp nhất:

Sản lượng: 624,56 tỷ đồng, bằng 85,4% so với cùng kỳ.

Doanh thu: 634,2 tỷ đồng, bằng 87,3% so với cùng kỳ.

Công ty mẹ:

Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 1.580.626 ĐT Km, bằng 95,7% so với cùng kỳ, đạt 96,1% so với kế hoạch; Tấn TKm tổng trọng đạt 98.415,5 Vạn Tấn KMTT, bằng 101,8% so với cùng kỳ, đạt 94,2% so với kế hoạch.

Doanh thu ĐHGT và DV sức kéo đạt 197,7 tỷ đồng, bằng 89,2% so với cùng kỳ, đạt 96,2% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu vận tải thực hiện tháng 01/2026 đạt 344,0 tỷ đồng, bằng 73,6% so với kế hoạch, bằng 98,9% so với cùng kỳ. (Do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán năm 2026 và năm 2025 không nằm cùng tháng (*năm 2026 vào tháng 2 và năm 2025 vào tháng 1*) nên sản lượng vận tải so với cùng kỳ có sự chênh lệch khá lớn do đó vận tải hành khách giảm nhiều và hàng hóa lại tăng cao so với cùng kỳ. Tổng doanh thu vận tải là 344 tỷ đồng đạt 98,9% kế hoạch, bằng 73,6% cùng kỳ).

Về vận tải hành khách:

Doanh thu hành khách đạt 176,5 tỷ đồng đạt 110,2% so với kế hoạch và chỉ bằng 53% so với cùng kỳ. Các tàu khách phía Nam hệ số chỗ sử dụng bình quân đạt 58% (cùng kỳ 67,4%). Doanh thu bình quân vòng quay của các đôi tàu khách chạy thường xuyên như SE1/2 khoảng 993 triệu đồng/vòng quay

(cùng kỳ 82%); SE3/4 khoảng 926 triệu đồng/vòng quay (cùng kỳ 78%); SE5/6 đạt gần 653 triệu đồng/vòng quay (cùng kỳ 69%).

Chạy 12 đoàn tàu charter Hà Nội – Sài Gòn và ngược lại, thu hơn 7,4 tỷ đồng; chạy 02 đoàn tàu du lịch hạng sang PYS, thu 1,8 tỷ đồng.

Về vận tải hàng hóa:

Vận tải hàng hoá trong tháng 01/2026 sản lượng, doanh thu tăng cao so với cùng kỳ năm 2025 nhưng lại không đạt kế hoạch.

Sản lượng Tấn xếp đạt 429,3 tấn bằng 89,6% so với kế hoạch, bằng 115,8% so với cùng kỳ. Tấn Km hàng hóa bằng 96,8% so với kế hoạch và bằng 134,3% so với cùng kỳ. Doanh thu dự kiến đạt 164 tỷ đồng bằng 89,2% so với kế hoạch, bằng 128% so với cùng kỳ.

Sản lượng vận chuyển tàu hàng:

(i) tàu chuyên tuyến bằng 98% so với kế hoạch và 156% so với cùng kỳ;

(ii) luồng hàng Apatit sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch và giảm so với cùng kỳ do lượng hàng nhập của các nhà máy sụt giảm (sản lượng 58% kế hoạch, 66% cùng kỳ);

(iii) luồng hàng phân bón hoá chất đạt 104% kế hoạch và bằng 120% cùng kỳ, doanh thu đạt 120% kế hoạch và bằng 152% cùng kỳ;

(iv) luồng than hiện tạm ngừng vận chuyển do khách hàng đang chờ kế hoạch. Bên cạnh đó, hàng LVQT đạt 98% kế hoạch, bằng 114% cùng kỳ, hàng xi măng vật liệu xây dựng đạt 120% kế hoạch, bằng 173% cùng kỳ, vật liệu nội ngành đạt 136% kế hoạch, bằng 100,6% cùng kỳ.

Ngoài việc sụt giảm sản lượng từ nhu cầu của khách hàng thì việc hạn chế xe tải lưu thông trong khu vực nội đô cũng là 1 nguyên nhân làm giảm nhu cầu vận chuyển bằng đường sắt của khách hàng do không đảm bảo thời gian giải phóng hàng hóa theo yêu cầu.

Tỉ lệ tàu đi đúng giờ (từ ngày 25/12/2025 đến hết ngày 24/01/2026)

Tàu khách nói chung

- Tàu đi đúng giờ: 1323/1330 đoàn = 99,5% (tăng 1,4% so với tháng trước);

- Tàu đến đúng giờ: 1303/1330 đoàn = 98% (tăng 10,1% so với tháng trước).

Tàu khách Thống nhất:

- Tàu đi đúng giờ: 247/248 đoàn = 99,6% (tăng 1,5% so với tháng trước);
- Tàu đến đúng giờ: 247/248 đoàn = 99,6% (tăng 42,6% so với tháng trước).

Tàu khách khu đoạn

- Tàu đi đúng giờ: 1076/1082 đoàn = 99,4% (tăng 1,4% so với tháng trước);
- Tàu đến đúng giờ: 1056/1082 đoàn = 97,6% (tăng 3,1% so với tháng trước).

Tàu hàng chuyên tuyến (đoàn tàu chuyên tuyến 417 đoàn, trong đó số đoàn tàu chuyên tuyến tính chỉ tiêu đi đến đúng giờ theo quy định 296 đoàn).

- Đi đúng giờ 296/296 đoàn = 100% (tăng 1,8% so với tháng trước);
- Đến đúng giờ 288/296 đoàn = 97,3% (tăng 37,6% so với tháng trước).
- Tàu đến chậm 08 đoàn: 01 đoàn do va người, 01 đoàn thi công theo công điện, 06 đoàn do xô lệch BDCT.

Công tác an toàn giao thông đường sắt:

Tình hình tai nạn GTĐS (tính từ 01/01 đến 28/01/2026) xảy ra 18 vụ, tăng 3 vụ (+ 20%) so với cùng kỳ. Trong đó: Chủ quan 01 vụ, tăng 01 vụ so cùng kỳ; khách quan xảy ra 17 vụ, tăng 2 vụ (+ 13,3%) so với cùng kỳ. Làm chết 8 người, tăng 1 người (+ 14,3%) so cùng kỳ và làm bị thương 9 người, tăng 01 người.

Sự cố GTĐS xảy ra 37 vụ, tăng 9 vụ (+32,1%) so với cùng kỳ. Trong đó: Khách quan 16 vụ, giảm 3 vụ (-15,8) so với cùng kỳ; Chủ quan 21 vụ, tăng 12 vụ (+133,3%) so với cùng kỳ.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội:

- Tình hình ANTT, PCCN trên tàu dưới ga, địa bàn, khu vực, đơn vị, đặc biệt trong dịp nghỉ Tết Dương Lịch và dịp diễn ra Đại hội 14 của Đảng cơ bản được giữ vững. Tuy nhiên, xảy ra 08 vụ ném đá đá lên tàu, thiệt hại 08 cửa kính các loại (giảm 04 vụ so với cùng kỳ), địa điểm xảy ra: TP. Huế: 02 vụ; Quảng Ngãi: 02 vụ; Ninh Bình: 01 vụ; Khánh Hòa: 01 vụ; Đồng Nai: 01 vụ; TP. Hồ Chí Minh 01 vụ. ngày 02/01/2026 Công an phường Dĩ An, Tp Hồ Chí Minh đã truy xét và bắt được 05 đối tượng (là trẻ em) ném đá lên tàu SE5 ngày 01/01/2026 tại km 1709+750 khu gian Dĩ An - Sóng Thần). Có 10 lần trả lại tài sản cho hành khách bỏ quên trên tàu, dưới ga.

- Xảy ra 01 vụ cơ quan chức năng tạm giữ nhân viên đường sắt do phát hiện có hành vi bán nhiên liệu, hiện Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn đang tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng để sớm đưa ra kết luận vụ việc.

Kết quả các mặt công tác khác

- Xây dựng, ban hành Chi thị số 01/CT-ĐS ngày 05/01/2026 của Tổng công ty về việc đảm bảo an toàn chạy tàu, trật tự an toàn giao thông Đường sắt năm 2026.

- Hội đồng thành viên ban hành Kế hoạch SXKD& ĐTPT năm 2026 của Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN, báo cáo Bộ Tài chính về một số chỉ tiêu định hướng năm 2026.

- Tổng công ty tổ chức Hội nghị chuyên đề về hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tổng công ty ĐSVN.

- Ban hành quyết định giao quỹ tiền lương năm 2025 đối với các đơn vị hạch toán phụ thuộc. Tổ chức triển khai kế hoạch liên tịch chăm lo đời sống vật chất tinh thần của người lao động; thực hiện các khoản chi phúc lợi hỗ trợ các đơn vị tổ chức Tết chung tại các khu ga và chương trình “Tết sum vầy, xuân on Đảng”.

- Chuẩn bị phương tiện, phối hợp Báo Nhân dân tổ chức Lễ ra mắt “Chuyến tàu hạnh phúc” phục vụ nhân dân dịp Tết Bính Ngọ 2026 và chào mừng thành công đại hội lần thứ XIV của Đảng, kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Phối hợp Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác vận chuyển apatit và PBHC năm 2025, xây dựng kế hoạch vận chuyển năm 2026.

- Phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam, các Vụ chuyên môn của Bộ Xây dựng, các cơ quan thuộc UBND Thành phố Hà Nội thực hiện khảo sát tuyến vành đai Giáp Bát – Văn Điển – Đông Anh – Gia Lâm, xây dựng phương án cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ tổ chức vận tải trên tuyến vành đai trong trường hợp bàn giao tài sản KCHTĐS cho UBND Thành phố Hà Nội để báo cáo đề xuất với Bộ Xây dựng, UBND TP. Hà Nội

- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp đầu máy thuộc “Dự án đầu tư đầu máy đến năm 2030” của Tổng công ty, ký hợp đồng mua sắm đầu máy với Công ty Hữu hạn Đầu máy Tư Dương Trung Xa.

- Thực hiện tổng kiểm tra công tác chuẩn bị phương tiện; phương án phục vụ hành khách trong đợt vận tải Tết Bính Ngọ năm 2026.

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan dự án đường sắt mới:

+ Đề án tái cơ cấu Tổng công ty ĐSVN: Tổng công ty đã tích cực, khẩn trương báo cáo Bộ Tài chính về những giải trình hoàn thiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc, hiện nay Bộ Tài chính đang tổng hợp lấy ý kiến của Bộ Xây dựng trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

+ Dự án “Xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt”: Tổng công ty có Tờ trình (số 218/TTr-ĐS, ngày 19/01/2026) báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Cơ quan chủ quản và bố trí nguồn kinh phí đầu tư dự án “Xây dựng Tổ hợp công nghiệp Đường sắt”; đồng thời Tổng công ty đã chủ động làm việc với các đối tác nước ngoài trao đổi về kinh nghiệm và khả năng hợp tác triển khai xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt.

+ Đào tạo nguồn nhân lực: Tổng công ty đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện tại đã báo cáo, xin ý kiến Hội đồng thành viên phê duyệt Kế hoạch (văn bản số 346/ĐS-TCCB ngày 28/01/2026).

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 năm 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Sản lượng: Đoàn tàu Km: 1.571.290 ĐT Km, bằng 97,8% so với cùng kỳ; Tấn TKm tổng trọng đạt 86.667 Vạn Tấn KMTT, bằng 90,9% so với cùng kỳ. *Doanh thu:* đạt 213,2 tỷ đồng, bằng 101,2% so với cùng kỳ.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác đảm bảo an toàn

Các đơn vị căn cứ Chỉ thị 01/CT-ĐS ngày 05/01/2026 của Tổng công ty cùng các văn bản chỉ đạo khác của Tổng công ty và cấp thẩm quyền, triển khai thực hiện nghiêm, quyết liệt, hiệu quả công tác đảm bảo trật tự an toàn GTĐS, an toàn sản xuất các mặt trên địa bàn phục vụ cho kế hoạch chạy tàu

Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

Các đơn vị chỉ đạo, kiểm tra giám sát thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các hành vi tiêu cực, gian lận khi mật độ hành khách tăng cao trong phạm vi quản lý.

2.2. Công tác kế hoạch

Hoàn thiện Chiến lược phát triển Tổng công ty theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty được cấp thẩm quyền phê duyệt, tham mưu ban hành trong Quý I/2026.

Tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính để ban hành quy định giảm phí sử dụng KCHTĐS, để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ SXKD vận tải đường sắt giai đoạn năm 2025 đến năm 2030

2.3. Công tác vận tải

Căn cứ kế hoạch chạy tàu Tết, tập trung nhân lực, phương tiện, trang thiết bị đáp ứng tối đa nhu cầu đi lại của hành khách, nhân dân, tăng cường kiểm tra đảm bảo chất lượng phục vụ hành khách trên tàu, dưới ga. Theo dõi sát tình hình bán vé, dự báo nhu cầu để điều chỉnh kế hoạch chạy tàu, bố trí phương tiện phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Phân công thường trực sản xuất trong thời gian nghỉ Tết và thực hiện tốt việc thông tin, báo cáo Tổng công ty và cấp thẩm quyền theo yêu cầu.

2.4. Công tác tài chính

Thực hiện tạm ứng, thanh toán, bố trí kinh phí cho các công ty, đơn vị để chi trả tiền lương, khoản chi mang tính chất phúc lợi kịp thời cho người lao động.

2.5. Công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS và đầu tư xây dựng

Tăng cường kiểm tra, giám sát hệ thống TTTH tại các ga; thực hiện tốt chế độ tuần, gác tại các vị trí điểm đen, đường ngang, hầm, cầu chung ..., tập trung đảm bảo an toàn KCHT tại các khu vực phục vụ vận tải Tết.

Làm việc với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng bố trí kinh phí sửa chữa khẩn cấp các công trình bị ảnh hưởng bởi cơn bão, mưa lớn năm 2025 tại khu vực Nam miền Trung.

Phối hợp Cục ĐSVN, Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội báo cáo Bộ Xây dựng, UBND Thành phố bố trí kinh phí đầu tư cải tạo KCHT, nâng cao an toàn GTĐS tuyến vành đai Văn Điển – Đông Anh – Gia Lâm phục vụ tổ chức

vận tải khi bàn giao tài sản KCHTĐS cho Thành phố Hà Nội.

2.6. Công tác đầu máy toa xe

Đảm bảo chất lượng KCCB phương tiện, nhân lực chạy tàu, an toàn kỹ thuật phục vụ vận tải Tết Bính Ngọ 2026 theo kế hoạch.

2.7. Cơ chế chính sách

Tiếp tục báo cáo, đề xuất các cấp thẩm quyền về các khó khăn, vướng mắc, giải quyết các tồn tại kéo dài của dự án 31 Láng Hạ, cơ sở nhà đất 80 Lý Thường Kiệt, 551 Nguyễn Văn Cừ, 136 Hàm Nghi, ...

2.8. Nhiệm vụ về đường sắt xây dựng mới

- Về Đề án tái cơ cấu, Đề án tăng vốn điều lệ Tổng công ty: Phối hợp làm việc Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty; Tổng hợp hồ sơ, hoàn thiện Đề án bổ sung vốn điều lệ để trình cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét phê duyệt sau khi Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty ĐSVN được Chính phủ phê duyệt.

- Về dự án “Xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt”: Phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát hiện trường và chuẩn bị các nội dung công tác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án để kịp thời triển khai ngay sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Về đề án tiếp nhận, chuyển giao công nghệ: Tiếp tục hoàn thiện Đề án để đáp ứng các yêu cầu quy mô thị trường công nghiệp đường sắt, khả năng hấp thụ công nghệ để chuyển giao công nghệ...

- Về Đề án đào tạo nguồn nhân lực: Triển khai các nội dung tại Kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi được Hội đồng thành viên Tổng công ty thông qua. Tập trung báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính xem xét bố trí kinh phí để giao nhiệm vụ/đặt hàng Tổng công ty đào tạo trước một số ngành nghề ngay trong năm 2026 để đáp ứng nhân lực đối với dự án Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng.

2.9. Một số nhiệm vụ khác

Ngay sau khi kết thúc thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ, bắt tay ngay vào thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2026 ngay từ những ngày

đầu, tháng đầu của năm.

Chuyên môn, công đoàn phối hợp hoàn thành các nội dung về chế độ, công tác chăm lo đời sống người lao động toàn ngành dịp Tết nguyên đán Bính Ngọ 2026; triển khai các hoạt động dịp đầu xuân đúng quy định, tạo không khí vui vẻ, hăng say sản xuất tại đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD 2026 đặt ra.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng (Tiếp theo số 01-2026)

Hỏi: Những mục, tiểu mục nào được sửa đổi, bổ sung nội dung, được bổ sung thêm hoặc lược bỏ đi trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng so với Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 26/5/2025?

Trả lời: Những mục, tiểu mục được sửa đổi, bổ sung nội dung, được bổ sung thêm hoặc lược bỏ đi trong Quy định số 294-QĐ/TW so với Quy định số 232-QĐ/TW như sau:

(16) Việc lập các tổ chức đảng:

20.2.1. Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác có từ 3 đảng viên chính thức trở lên thì lập tổ chức đảng (tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở), cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp ủy cấp trên nào cho phù hợp; nếu chưa đủ 3 đảng viên chính thức thì cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức cơ sở đảng thích hợp.

Hiện nay có 4 loại hình tổ chức đảng ở cơ sở (doanh nghiệp), gồm: Chi bộ trực thuộc, chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở mà đảng ủy

được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở (Đảng bộ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt, Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

20.2.2. Ở các thôn, tổ dân phố chỉ được thành lập chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

Đây là một nội dung mới: Cho phép lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (xã, phường, đặc khu).

(17) Việc sinh hoạt tổ đảng:

20.3.2. Ở những cơ quan, đơn vị trực thuộc trường đại học, doanh nghiệp... có hơn 30 đảng viên, do tình hình thực tế và yêu cầu chỉ đạo không thể tách ra nhiều chi bộ, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đồng ý thì đảng ủy cơ sở ra quyết định thành lập chi bộ trực thuộc. Chi bộ có từ 30 đảng viên trở lên chia thành nhiều tổ đảng.

Tổ đảng có nhiệm vụ quản lý, giáo dục, hướng dẫn và giúp đỡ đảng viên sản xuất, công tác và học tập, lãnh đạo quần chúng thực hiện nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị; tuyên truyền vận động quần chúng vào Đảng. Tổ đảng sinh hoạt ít nhất mỗi tháng một lần.

21.4. Việc thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở một số đảng bộ, chi bộ đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt theo hướng dẫn của Ban Bí thư.

Thực hiện theo Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về “thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên”. - Hết -

Lãng phí và các hành vi gây lãng phí cần tập trung chỉ đạo phòng, chống

Hỏi: Lãng phí là gì? Các hành vi nào gây lãng phí cần tập trung chỉ đạo phòng, chống?

Trả lời: Theo Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW, ngày 28/4/2025 của Ban

Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí giải thích: “Lãng phí” là việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, vốn đầu tư công, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên, năng lượng, các nguồn lực khác của nền kinh tế vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc việc quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đã định hoặc tạo rào cản phát triển kinh tế, xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước.

Các hành vi gây lãng phí do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực yêu cầu cần tập trung chỉ đạo phòng, chống bao gồm:

1. Hành vi vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, gây lãng phí

1.1. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý để xảy ra lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoặc phân công phụ trách.

1.2. Chỉ đạo hoặc cho chủ trương thực hiện trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc không rõ việc, không cụ thể, không nhất quán gây lãng phí tài chính công, tài sản công.

1.3. Không xử lý, bao che, dung túng cho tổ chức, cá nhân có hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công thuộc phạm vi trực tiếp quản lý, phụ trách; chỉ đạo chỉ xử lý nội bộ hoặc xử lý hành chính, kinh tế đối với hành vi gây lãng phí có dấu hiệu tội phạm.

2. Hành vi gây lãng phí liên quan đến xây dựng, ban hành thể chế về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các văn bản về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây lãng phí.

2.2. Không ban hành hoặc chậm ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc có ý ban hành các văn bản về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trái quy định, gây lãng phí.

3. Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

3.1. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán không đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung và thời gian, không đúng đối tượng, vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, gây lãng phí.

3.2. Sử dụng ngân sách nhà nước không đúng mục đích đã được phê duyệt, đối tượng, dự toán được giao; vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định. Trì hoãn việc chi ngân sách khi đã bảo đảm các điều kiện chi theo quy định của pháp luật, gây lãng phí.

3.3. Quyết toán chi ngân sách nhà nước không đúng, đủ thủ tục, sai nội dung, đối tượng, vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định; duyệt quyết toán chậm, trì hoãn quyết toán sai quy định của pháp luật, gây lãng phí.

3.4. Quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và các quỹ được thành lập theo quy định của pháp luật không đúng mục đích, tôn chỉ, quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của quỹ, gây lãng phí.

3.5. Thực hiện vay trái quy định của pháp luật; vay vượt quá khả năng cân đối của ngân sách; sử dụng ngân sách nhà nước để cho vay, tạm ứng, góp vốn trái quy định của pháp luật, gây lãng phí.

4. Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công

4.1. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4.2. Quyết định đầu tư khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; quyết định đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án không đúng với các nội dung về mục tiêu, địa điểm, cơ cấu nguồn vốn, vượt tổng mức đầu tư trong chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Quyết định điều chỉnh tổng vốn đầu tư của chương trình, tổng

mức đầu tư của dự án trái với quy định của pháp luật.

4.3. Thông đồng với tổ chức tư vấn, thẩm định, định giá, nhà thầu dẫn tới quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản của Nhà nước, tài nguyên quốc gia. Yêu cầu tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư khi chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt, gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

4.4. Đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, bán, cho thuê, cho mượn, sử dụng tài sản công, sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4.5. Chậm giải ngân vốn đầu tư công do nguyên nhân chủ quan; không quyết toán, chậm quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công dẫn đến lãng phí.

4.6. Giao tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vượt tiêu chuẩn, định mức, không đúng đối tượng hoặc giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không có nhu cầu sử dụng. Sử dụng xe ô tô và tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức.

4.7. Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng với mục đích sử dụng của tài sản, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao; sử dụng tài sản công để kinh doanh trái pháp luật.

4.8. Xử lý tài sản công trái quy định của pháp luật; hủy hoại, cố ý làm hư hỏng, chiếm đoạt, chiếm giữ, sử dụng trái phép tài sản công.

4.9. Không xử lý kịp thời đối với tài sản công không sử dụng được, không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng hiệu quả thấp, không đạt mục tiêu đã định.

4.10. Thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, gây lãng phí.

5. Hành vi gây lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và các tài nguyên khác

5.1. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên không đúng quy hoạch, kế hoạch, quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch chồng lấn các loại đất.

5.2. Gây ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên, năng lượng quốc gia, gây lãng phí.

5.3. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không đúng đối tượng, định mức, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; sử dụng đất không đúng mục đích, không hiệu quả; chậm đưa vào sử dụng theo quyết định giao đất, hợp đồng thuê đất; không thực hiện đúng thời hạn trả lại đất theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không sử dụng hết diện tích được giao.

5.4. Giao đất khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Không thực hiện đấu giá, đấu thầu theo quy định đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất phải đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, gây lãng phí. Chậm thực hiện các thủ tục theo quy định để xác định giá đất, dẫn đến chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai.

5.5. Giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án chậm so với tiến độ đã được phê duyệt do nguyên nhân chủ quan; thực hiện dự án, khởi công công trình trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư không đúng quy định, gây lãng phí.

5.6. Quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt, gây lãng phí.

5.7. Cấp phép, thăm dò, khai thác tài nguyên không đúng quy định, thẩm quyền, đối tượng; khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên nước vượt quá khả năng tái tạo, gây cạn kiệt và suy thoái môi trường; cố ý sử dụng công nghệ lạc hậu trong khai thác tài nguyên, gây lãng phí.

5.8. Cấp giấy phép xây dựng cho công trình xây dựng không tuân thủ định mức về sử dụng năng lượng, quy chuẩn kỹ thuật, gây lãng phí.

5.9. Quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu số trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây lãng phí.

6. Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước trong dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); vốn nhà nước tại doanh nghiệp

6.1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP có sử dụng vốn nhà nước

không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không xác định được nguồn vốn nhà nước trong dự án PPP đối với dự án có yêu cầu sử dụng vốn nhà nước; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, gây lãng phí.

6.2. Phê duyệt dự án PPP có sử dụng vốn nhà nước khi chưa có chủ trương đầu tư; không phù hợp với chủ trương đầu tư; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định, gây lãng phí.

6.3. Quyết định đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không đúng thẩm quyền, phạm vi, trình tự, thủ tục quy định, gây lãng phí. Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư ra nước ngoài; đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp nhà nước không đúng mục đích, kém hiệu quả, gây lãng phí.

6.4. Thực hiện không đúng quyền hạn, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước trong việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp dẫn đến lãng phí.

6.5. Quản lý nợ, tài sản của doanh nghiệp có vốn nhà nước không chặt chẽ, kém hiệu quả dẫn đến thất thoát vốn chủ sở hữu, doanh nghiệp bị thua lỗ, mất vốn, mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản.

6.6. Trích lập và quản lý, sử dụng các quỹ không đúng mục đích, chế độ do cấp có thẩm quyền ban hành dẫn đến lãng phí.

7. Các hành vi khác gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

TIN TRONG NƯỚC

Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025; triển vọng năm 2026

- Tăng trưởng kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì thành tích cao và xu hướng cải thiện rõ nét theo quý, với quý sau cao hơn quý trước.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011 - 2025. Tính chung cả năm 2025, GDP ước tăng 8,02% so với năm trước.

Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, tiếp tục giữ vai trò động lực chủ đạo của tăng trưởng.

- Khu vực sản xuất tiếp tục hoạt động ổn định, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế:

+ Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung vẫn được duy trì ổn định, ước tăng 3,78% so với năm trước.

+ Khu vực công nghiệp duy trì mức tăng cao, qua đó hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng ở mức cao 9,73%.

+ Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, tính chung năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay.

- **Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tích cực**, tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024 (năm 2024 tăng 8,9%); nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 6,7%.

- Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2025 tăng trưởng mạnh, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đạt mức cao nhất trong nhiều năm:

+ **Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao.** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cao hơn nhiều mức tăng 7,8% của năm trước.

+ **Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao.** Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước.

+ **Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước.** Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

- Thương mại quốc tế sôi động, xuất nhập khẩu đạt mức tăng trưởng cao:

+ Hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng trưởng mạnh, quy mô thương mại tiếp tục được mở rộng. Tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%.

+ Về thị trường, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 186,0 tỷ USD. Trong năm 2025, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 133,9 tỷ USD, nhập siêu lớn từ Trung Quốc (115,6 tỷ USD).

- Lạm phát trong tầm kiểm soát, CPI đạt mục tiêu quốc hội đề ra:

Mặt bằng giá tiêu dùng năm 2025 được kiểm soát hiệu quả, CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 3,21%, thấp hơn CPI chung.

- Ngân sách nhà nước năm 2025 vượt dự toán, thu - chi tăng mạnh, củng cố dự địa tài khóa:

+ Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.650,1 nghìn tỷ đồng, bằng 134,7% dự toán năm và tăng 29,7% so với năm trước.

+ Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.401,5 nghìn tỷ đồng, bằng 93,2% dự toán năm và tăng 31,2% so với năm trước.

- Theo các tổ chức nghiên cứu và định chế tài chính quốc tế lớn, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tích cực nhưng thận trọng. Các tổ chức đa phương, như: IMF, OECD, ADB và World Bank dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam quanh mức 5,6 - 6,1%.

Ngày 13/01/2026, Quốc hội đã phê duyệt Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Nghị quyết đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2026, nổi bật là phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, CPI khoảng 4,5%. Với quyết tâm chính trị cao ngay từ năm đầu nhiệm kỳ và nếu tháo gỡ hiệu quả các điểm nghẽn thể chế, cộng hưởng với những thuận lợi từ kinh tế

thế giới, năm 2026 có thể trở thành điểm khởi đầu vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng mới, bền vững và chất lượng hơn.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số kết quả nổi bật về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm 2025

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo về đối ngoại

(i) Các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại tiếp tục được cụ thể hóa; việc thể chế hóa chính sách được hoàn thiện, nhất là ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới - một trong những nghị quyết chiến lược của Đảng. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; xây dựng một số văn bản pháp lý quan trọng như Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù triển khai hội nhập quốc tế, Luật Điều ước quốc tế (sửa đổi), Luật Quốc tịch (sửa đổi).

(ii) Ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân phối hợp bài bản, nhuần nhuyễn, phát huy sức mạnh tổng hợp sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đối ngoại Đảng phát huy vai trò định hướng chiến lược, thúc đẩy quan hệ của ta với nhiều đối tác lớn, quan trọng theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại một cách toàn diện, đều khắp với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống. Đối ngoại Quốc hội được triển khai hiệu quả, thực chất; tranh thủ tốt kênh ngoại giao nghị viện để thúc đẩy hợp tác toàn diện với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức nhân dân triển khai hiệu quả, sáng tạo các hoạt động đối ngoại Nhân dân theo tinh thần Chỉ

thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

(iii) Các lực lượng đối ngoại trong hệ thống chính trị tiếp tục phát huy sức mạnh đặc thù, phục vụ mục tiêu chung của đối ngoại. Đối ngoại Quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, góp phần tích cực xây dựng lòng tin, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước, đồng thời nâng cao tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Việt Nam tham gia tích cực, có trách nhiệm vào hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc phòng đa phương. Đối ngoại Công an được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong các cơ chế hợp tác đa phương về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng, chống mua bán người; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về an ninh, góp phần giữ vững an ninh, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước. Hệ thống 98 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục đóng vai trò cầu nối tích cực, thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch Việt Nam.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

(i) Quan hệ với các đối tác tiếp tục được tạo bước chuyển về chất và lượng, làm sâu sắc hơn, đặc biệt thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt và Lãnh đạo cấp cao. Các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt đã triển khai 75 hoạt động đối ngoại trong năm 2025, tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2024; nâng cấp quan hệ với 17 nước, đưa số đối tác có quan hệ từ mức Đối tác toàn diện trở lên lên 42 nước; thiết lập quan hệ ngoại giao với Tuvalu, nâng tổng số nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên 194 nước. Tổ chức thành công, đón tiếp chu đáo các đoàn đại biểu quốc tế tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc khánh 2/9.

(ii) Kinh tế đối ngoại, ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ tiếp tục góp phần ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các biến động từ bên ngoài, nhất là thích ứng với những điều chỉnh của các nước về kinh tế,

thương mại; đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế; tranh thủ các động lực tăng trưởng mới như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút FDI và ODA chất lượng cao; đa dạng hóa đối tác, thị trường thông qua thúc đẩy đàm phán các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Mỹ La-tinh (MERCOSUR), Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA).

(iii) Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp trên biển được giữ vững; biên giới trên bộ được duy trì ổn định. Đối với các vấn đề trên biển, ta theo dõi sát tình hình, đấu tranh kịp thời trước những hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán; đẩy mạnh khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán, đặc biệt là công bố Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ; thúc đẩy xây dựng COC hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Về biên giới trên đất liền, ta tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của các nước, duy trì tình hình biên giới cơ bản ổn định. Ta chủ động phát hiện, đấu tranh chống các âm mưu lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước. Hợp tác quốc tế về ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục được thúc đẩy, đặc biệt trong các lĩnh vực ta quan tâm cao như ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, chống tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng.

(iv) Đối ngoại đa phương được nâng tầm, phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng và tham gia xây dựng luật chơi trên nhiều diễn đàn đa phương. Dấu ấn nổi bật năm 2025 là việc Việt Nam chủ động thúc đẩy, tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ hai (tháng 4/2025), Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì phát triển bền vững và các mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư (tháng 4/2025), Đại lễ Phật đản Vesak (tháng 5/2025), Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2025 (tháng 11/2025); Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội (24 - 26/10/2025);... Tại các diễn đàn, sự kiện đa phương quan trọng, Việt Nam khẳng định rõ nét tầm nhìn, truyền tải thông điệp, cam kết mạnh mẽ và thể hiện những nỗ lực, đóng góp trách

nhiệm, xây dựng vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Việt Nam tham gia tích cực, thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm khi đảm nhiệm thành công vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025; tái cử Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028 với số phiếu cao thứ hai thế giới (180/188); đảm nhiệm vị trí tại 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO; tích cực chuẩn bị đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027.

(v) Công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, với nhiều điểm nhấn và cách làm mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng huy động nguồn lực tài chính, tri thức phục vụ các lĩnh vực phát triển chiến lược của đất nước, nhất là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tính đến tháng 11/2025, lượng kiều hối thu hút đạt hơn 17,7 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Công tác bảo hộ công dân kịp thời đưa hàng trăm công dân Việt Nam rời các điểm nóng tại Iran và Israel; phối hợp với các cơ quan hữu quan của Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Philippines giải cứu, bảo hộ và hỗ trợ đưa về nước hàng nghìn công dân trong các chiến dịch truy quét các cơ sở lừa đảo, sử dụng lao động nước ngoài bất hợp pháp; tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ ngư dân và tàu cá bị phía nước ngoài bắt giữ. Công tác ngoại giao văn hóa được triển khai hiệu quả, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; ghi danh thêm 7 danh hiệu, di sản trong khuôn khổ UNESCO, trong đó có Yên Tử, Côn Sơn, Kiếp Bạc, nâng tổng số danh hiệu lên 77, vượt mục tiêu đề ra là 60 danh hiệu vào năm 2030.

(vi) Công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược tiếp tục được chú trọng, nâng cao chất lượng, góp phần kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương và các biện pháp xử lý phù hợp trước những diễn biến mới của tình hình.

2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *Về tình hình Venezuela*: Liên quan đến tình hình Venezuela hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: Việt Nam quan ngại sâu

sắc về thông tin liên quan đến tình hình hiện nay ở Venezuela. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, trong đó có nguyên tắc tôn trọng chủ quyền các quốc gia, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Việt Nam kêu gọi các bên kiềm chế, đối thoại, giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình, an ninh, ổn định, hợp tác ở khu vực và trên toàn thế giới.

Trước tình hình căng thẳng ở Venezuela diễn biến phức tạp, có nguy cơ gây mất an toàn cho công dân, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam cân nhắc kỹ việc đến Venezuela vào thời điểm hiện tại. Công dân Việt Nam đang ở Venezuela cần rời khỏi các khu vực nguy hiểm; thường xuyên theo dõi thông tin, chấp hành nghiêm quy định của chính quyền sở tại về đi lại và cảnh báo của Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Việt Nam tại Venezuela).

- Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa

Về việc Trung Quốc khai trương trung tâm thương mại trên đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Mọi hoạt động của nước ngoài tại quần đảo Hoàng Sa mà không được sự cho phép của phía Việt Nam là hoàn toàn phi pháp và vô giá trị, Việt Nam kiên quyết phản đối.

- Việt Nam chủ trì hội thảo quốc tế về kiểm soát vũ khí hạt nhân: Từ ngày 07 - 08/01/2025, Hội thảo tham vấn dành cho các nước thành viên khu vực Trung Đông - Bắc Phi của Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) đã diễn ra tại thành phố Amman, Jordan. Hội thảo do Việt Nam chủ trì, phối hợp đồng tổ chức với Văn phòng Liên hợp quốc (LHQ) về các vấn đề giải trừ quân bị (UNODA) và Liên minh châu Âu (EU). Hội thảo tạo diễn đàn để các nước thành viên NPT trong khu vực trao đổi lập trường, ưu tiên

và đề xuất cụ thể, qua đó hỗ trợ Việt Nam, trên cương vị Chủ tịch được chỉ định, chuẩn bị hiệu quả cho quá trình tổ chức và thảo luận tại Hội nghị kiểm điểm NPT năm 2026.

Trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi thực chất tại 7 phiên thảo luận chuyên đề, tập trung vào các vấn đề trung tâm của tiến trình kiểm điểm NPT, bày tỏ ủng hộ và kỳ vọng Việt Nam sẽ điều hành Hội nghị trên tinh thần cân bằng, hiệu quả, đáp ứng ưu tiên của tất cả các quốc gia. Hội nghị kiểm điểm Hiệp ước NPT lần thứ 11 sẽ được tổ chức từ 27/4 đến 22/5/2026 tại New York (Mỹ). Trên cơ sở đề cử của các nước thành viên NPT, Việt Nam sẽ đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội nghị kiểm điểm NPT lần thứ 11.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp

Nghị định gồm 46 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

6 trường hợp được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp: Theo Nghị định, người lao động được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 36 và Điều 38 Luật Việc làm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

2- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

3- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

4- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

5- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

6- Người lao động nghỉ việc tại đơn vị sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Giảm tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động khi sử dụng người lao động là người khuyết tật

Nghị định nêu rõ, người sử dụng lao động khi tuyển dụng mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật thì được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0% tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian người lao động làm việc nhưng thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng đầu kể từ khi tuyển mới người lao động khuyết tật.

Người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động là người khuyết tật với cơ quan bảo hiểm xã hội để được thực hiện giám đốc theo quy định trên và kèm theo bản sao giấy xác nhận khuyết tật của từng người lao động.

Mức và tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp

Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động được xác định như sau:

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng = Mức lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi thất nghiệp x 60%. Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng bảo hiểm thất nghiệp thì 06 tháng liền kề để tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp là bình quân tiền lương của 06 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật.

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động tối đa không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tháng dương lịch. Mỗi tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày người lao động bắt đầu hưởng trợ cấp thất nghiệp đến ngày đó của tháng sau trừ 01 ngày, trường hợp tháng sau không có ngày tương ứng thì ngày kết thúc của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày cuối cùng của tháng đó.

Chi trả trợ cấp thất nghiệp trong 5 ngày

Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết thời hạn nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hết thời hạn thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng ngày.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định nhiều nội dung quan trọng khác.

Robot giảm khối lượng công việc cho con người

Robot phục vụ bàn đã xuất hiện trong các nhà hàng: những chiếc máy cao đến thắt lưng có thể chào đón khách, dẫn khách đến bàn, giao thức ăn, đồ uống và chuyển bát đĩa bẩn vào bếp. Nhiều người cho rằng robot bồi bàn là giải pháp cho tình trạng thiếu lao động trong ngành. Doanh số bán hàng đã tăng nhanh trong những năm gần đây, với hàng chục nghìn người đi ăn nhà hàng trên toàn thế giới.

Dennis Reynolds - Trưởng khoa Lãnh đạo Khách sạn Toàn cầu của Đại học Hilton thuộc Đại học Houston, bang Texas, Mỹ, cho biết: “Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là nơi thế giới đang hướng tới”. Nhà hàng của trường bắt đầu sử dụng robot vào tháng 12/2023 đã giảm bớt khối lượng công việc cho con người và giúp dịch vụ hiệu quả hơn. Nhưng những người khác nói rằng robot bồi bàn không hơn gì một mảnh lối quảng cáo và còn cả chặng đường dài mới có thể thay thế con người. Robot không thể nhận đơn, nhiều nhà hàng có bậc thang, hàng hiên ngoài trời và các thử thách thể chất khác mà robot không thể thích nghi. Craig Le Clair - phó chủ tịch công ty tư vấn Forrester chuyên nghiên cứu về tự động hóa - cho biết, nhà hàng là nơi khá hỗn loạn, vì vậy rất khó đưa tự động hóa vào theo cách thực sự hiệu quả. Tuy nhiên, robot đang sinh sôi nảy nở. Bear Robotics có trụ sở tại California đã giới thiệu robot Servi của mình vào năm 2023 và dự kiến sẽ có 90.000 robot được triển khai vào cuối năm 2025 tại 44 tiểu bang của Mỹ và nước ngoài.

Phil Zheng của Richtech Robotics - nhà sản xuất robot bồi bàn ở Austin, Texas - cho biết: “Mọi chuỗi nhà hàng đều hướng tới việc tự động hóa càng nhiều càng tốt. Mọi người sẽ thấy những thứ này ở khắp mọi nơi trong một hoặc hai năm tới”. Li Zhai không thuê được nhân viên giao hàng ở Michigan vào mùa hè năm 2024, vì vậy đã mua một robot của Pudu Robotics. Robot thành công đến mức Li đã thêm hai con nữa; giờ đây, một robot dẫn thực khách đến chỗ ngồi, trong khi một robot khác mang những

bát mì nóng hồi đến bàn. Nhân viên xếp đồng bát đĩa bản lên robot thứ ba để đưa trở lại nhà bếp. Bây giờ, Li chỉ cần ba người để thực hiện cùng một khối lượng công việc mà năm hoặc sáu người đã từng xử lý. Và còn tiết kiệm được tiền. Một robot có giá khoảng 15.000 USD, trong khi thuê một người phải trả 5.000-6.000 USD/tháng. Li nói rằng robot giúp người phục vụ có nhiều thời gian hơn để hòa nhập với khách hàng. Khách hàng thường đăng video về robot trên mạng xã hội để lôi kéo người khác ghé thăm.

Tuy nhiên, có những thách thức với robot. Betzy Giron Reynosa - người làm việc với BellaBot tại nhà máy sushi ở Tây Melbourne, Florida - cho biết robot có thể gây khó khăn, bởi thực sự không thể bảo nó di chuyển hay bất cứ thứ gì. Cũng đã có những khách hàng không muốn tương tác với robot. Nhưng nhìn chung, robot là một điểm cộng, giúp tiết kiệm thời gian đi lại trong bếp và giúp cô có nhiều thời gian hơn với khách hàng. Le Clair cho biết tình trạng thiếu lao động đã đẩy nhanh việc sử dụng robot trên toàn cầu. Karthik Namasivayam, giám đốc Trường Kinh doanh Khách sạn tại Đại học Kinh doanh Đại học Bang Michigan, cho hay, những lo ngại về vệ sinh trong thời kỳ đại dịch và việc áp dụng công nghệ mới như menu mã QR cũng đặt nền móng cho robot.

Namasivayam lưu ý, công chúng ở châu Á ngày càng chấp nhận robot phục vụ bàn. Ví dụ, Pizza Hut có robot bồi bàn tại 1.000 nhà hàng ở Trung Quốc. Mỹ chậm chấp nhận robot hơn, nhưng một số chuỗi đang thử nghiệm chúng. Chick-fil-A đang thử nghiệm robot tại nhiều địa điểm khác nhau ở Mỹ và nhận thấy robot cho con người nhiều thời gian hơn để làm mới đồ uống, dọn bàn và đón khách. Haidilao - chuỗi cửa hàng lẩu ở Trung Quốc - bắt đầu sử dụng robot từ một năm trước để giao đồ ăn cho thực khách. Nhưng các nhà quản lý tại một số cửa hàng cho biết robot chưa chứng minh được độ tin cậy hoặc hiệu quả về chi phí như con người. Wang Long, quản lý của một cửa hàng ở Bắc Kinh, cho biết cả hai robot của anh đều bị hỏng. "Máy móc không bao giờ có thể thay thế con người" - Wang nói. Cuối cùng, Namasivayam hy vọng rằng một tỉ lệ nhà hàng nhất định - có thể là 30% - sẽ tiếp tục có người phục vụ và được coi là sang trọng hơn, trong khi phần còn lại sẽ dựa nhiều hơn vào robot trong nhà bếp và phòng ăn./

TỔNG HỢP

Định hướng phát triển Đường sắt Việt Nam thông qua tại Đại hội XIV của Đảng và Chương trình hành động của Chính phủ

TT	NỘI DUNG	TRANG
I	Văn kiện thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	
1.	Có cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để phát triển các mô hình kinh tế mới và các dự án trọng điểm, quy mô lớn như: ... đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.	23
2.	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng chiến lược như: đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh...	54
3.	Xây dựng, triển khai Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý và nguồn nhân lực cho các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên mới nổi (... xây dựng công trình ngầm, vận hành đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao ..).	59
4.	Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại: tập trung đầu tư, xây dựng ... đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam, hệ thống đường sắt đô thị ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tuyến kết nối quốc tế và các cảng biển trung chuyển quốc tế; phấn đấu hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng trước năm 2030.	72

TT	NỘI DUNG	TRANG
5.	Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính: Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp đường sắt.	82
6.	Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới: Đường sắt <ul style="list-style-type: none"> - Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam. - Đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. - Đường sắt Hà Nội – Đồng Đăng. - Đường sắt Hạ Long - Móng Cái. - Đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu. - Đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh – Cần Thơ – Cà Mau. - Nghiên cứu, xây dựng đường sắt Viêng Chăn – Vũng Áng. 	86 87 88
7.	Chuẩn bị đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam và các tuyến kết nối quốc tế, kết nối cảng biển cửa ngõ.	130
II	Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, Nhiệm kỳ 2025-2030	
1.	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng chiến lược như đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi, trung tâm dữ liệu quốc gia.	6
2.	Xây dựng, triển khai Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đặc biệt chú trọng đội	8

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo và Dân vận
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200-QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam